

VỀ THUẬT NGỮ SUBJECT HEADINGS

Lê Ngọc Oánh, ML., Đại Học Mở Bán Công
(Trích Bản Tin Điện Tử - Câu Lạc Bộ Thư Viện, số 10-2000)

Có một đồng nghiệp đề nghị mở ra một tiểu mục trong *Bản Tin Điện Tử* của Câu Lạc Bộ [Thư Viện] gọi là *Bản Về Thuật Ngữ ngành Thư viện và Thông tin học*. Hưởng ứng lời đề nghị trên, tôi xin bàn về thuật ngữ *SUBJECT HEADINGS*.

Ở đây, tôi không bàn về mục đích, tính chất, công dụng của các *subject headings* vì vấn đề này được nói đến nhiều trong các bài viết của *Bản Tin Điện Tử*. Tôi chỉ "duy danh định nghĩa" theo lối "nói có sách, mách có chứng". Tôi cũng không bắt đầu tham khảo bằng các từ điển Tiếng Việt vì đây là thuật ngữ của người nước ngoài phải bắt đầu bằng sách vở nước ngoài.

Tôi sẽ tìm nghĩa của từ *Heading*, sau đó nghĩa của từ *Subject*, rồi kết hợp ý nghĩa chung của từ *Subject Heading*.

Theo từ điển Oxford (*Oxford Advanced Learner's Dictionary*: Encyclopedic edition, 1992):

heading (n): *word or words put at the top of a page, section of a book, etc as a title* = từ hay những từ đặt ở đầu một trang giấy, phần của một cuốn sách, v.v... như là một nhan đề.

Như vậy ta có thể hiểu rằng heading là "tựa đề" hay "tiêu đề"

subject (n): (1) *person or thing that is being discussed or described (in speech or writing), or represented, eg. in a painting; topic; theme* = người hay vật đang được thảo luận hay mô tả (trong lời nói hay trong bài viết), hay được thể hiện, vd. trong một bức tranh; đề tài, đề mục; đề án, chủ đề.- (2) *branch of knowledge studied in a school, etc.* = ngành kiến thức được học hỏi, nghiên cứu trong nhà trường.

Như vậy ta có thể hiểu rằng subject có 2 nghĩa: (1) "đề tài", "đề mục", "chủ đề"; (2) "môn học", "bộ môn".

Bây giờ ta tham khảo một từ điển của ta. Chẳng hạn như Từ điển Việt Anh / Bùi Phụng:

tiêu đề: headline, rubric, heading

đề mục: subject, text, theme

Theo Từ điển Tiếng Việt / Viện Ngôn ngữ học do Hoàng Phê chủ biên:

Tiêu đề = (1) Lời đề để gọi sự chú ý. (2) Phần in sẵn ở bên trên các giấy tờ hành chính, giấy tờ giao dịch thương mại;

Đề mục = (1) Tên gọi từng phần lớn trong một bài viết, một công trình nghiên cứu. (2) Đề tài.

Như vậy *Subject headings* là "tựa đề về một đề tài" hay tóm tắt hơn là "tiêu đề đề mục". Nó không thể là "đề mục chủ đề" vì chủ đề cũng là một đề mục. Vậy ta không thể nói "đề mục đề mục" hay "chủ đề chủ đề". Và lại chúng ta hãy đối chiếu từ heading trong nghĩa tiếng Anh trong từ điển *Oxford Advanced Learner's Dictionary: Encyclopedic edition*, 1992 và từ đề mục trong nghĩa tiếng Việt trong *Từ điển Tiếng Việt / Viện Ngôn ngữ học* do Hoàng Phê chủ biên thì ta thấy ngay rằng không thể nào dịch heading là đề mục được.

Ta cũng không nên dùng "tiêu đề chủ đề" vì "mục lục chủ đề" của các thư viện ở Việt Nam thường chỉ đưa ra những chủ đề liên quan đến những sự kiện xã hội, chính trị hay lịch sử nổi bật trong thời gian nào đó để giới thiệu các tài liệu liên quan đến các chủ đề có ý định nghiên cứu đó. Còn khung "tiêu đề đề mục" (*Subject headings*) của phương Tây có thể cung cấp cho bất cứ cuốn sách hay tài liệu nào có trong thư viện một hay một số các "tiêu đề đề tài" hay "đề mục". Khi nói đến "tiêu đề đề mục" tức là đề tài hay đề mục đó đã được chọn lựa, tức là từ vựng đã được kiểm soát.

Trước đây, cũng có người dịch "*Subject headings*" là "tiêu đề môn loại". Tuy nhiên, từ "môn loại" chỉ phản ánh các ngành học hay bộ môn chính; còn từ "đề mục" nó phản ánh nhiều đề tài trong từng bộ môn một, lĩnh vực của nó rộng hơn, bao quát hơn.

Đây là một vài ý kiến của tôi về thuật ngữ "*Subject headings*" xét về mặt ngữ nghĩa hoàn toàn phù hợp với thuật ngữ tiếng Việt tương ứng "Tiêu đề đề mục". Ngoài ra một thuật ngữ khoa học được dùng đúng cần phải xét về mặt ý nghĩa khoa học hay nghiệp vụ của nó. Điều này quý vị có thể tham khảo bài viết "*Subject Headings: Hiểu và dùng từ như thế nào*" trong *BTĐT* số 9/2000.

Một tài liệu đáng tin cậy khác để chúng ta hiểu rõ hơn về mặt ngữ nghĩa và khoa học của *Subject headings* để dịch cho đúng là "*ALA Glossary of Library and Information Science*"

Subject heading: An access point to a bibliographic record, consisting of a word or phrase which designates the subject of the work(s) contained in the bibliographic item = Một điểm truy cập đến một biểu ghi thư mục, bao gồm một từ hay nhóm từ xác định chủ đề của tác phẩm chứa trong mẫu tin thư mục.

